

Số: 373/QĐ-SNN
CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH YÊN BÁI

DEN

SƠ ĐỘNG
VỀ VIỆC QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CHI CỤC KIỂM LÂM TRỰC THUỘC
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH YÊN BÁI

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, về việc thành lập Chi cục Kiểm lâm trên cơ sở hợp nhất Chi cục Lâm nghiệp và Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Công văn số 2266/UBND-NC ngày 18/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở;

Căn cứ Công văn số 875/SNV-TCBC ngày 06/11/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Yên Bái, về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái.

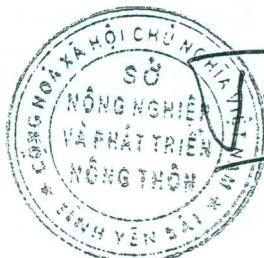
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các Quyết định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở; các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND tỉnh;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Cục Kiểm lâm;
- Sở Nội vụ;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT-TCCB(2).

GIÁM ĐỐC



Trần Thế Hùng

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Yên Bái

(Ban hành kèm theo Quyết định số 373/QĐ-SNN ngày 15 tháng 11 năm 2017
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái)

I. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Kiểm lâm là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục Kiểm lâm chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Tổng cục Lâm nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chi cục Kiểm lâm có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp theo quy định của pháp luật. Trụ sở của Chi cục Kiểm lâm tỉnh đặt tại thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

II. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về quản lý rừng:

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

b) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về lâm nghiệp đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

c) Tổ chức thực hiện theo dõi diễn biến tài nguyên rừng trên địa bàn toàn tỉnh theo quy định;

d) Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2. Về phát triển rừng:

a) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án về trồng rừng, cải tạo rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, nuôi dưỡng, làm giàu rừng;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật về trồng rừng, cải tạo rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, nuôi dưỡng và làm giàu rừng;

c) Thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án bảo vệ, Phát triển rừng, các công trình xây dựng cơ bản lâm sinh, các chương trình, dự án liên quan đến rừng và đất lâm nghiệp, các mô hình khuyến lâm, phát triển lâm sản ngoài gỗ theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện công tác trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh;

đ) Theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các dự án bảo vệ và phát triển rừng.

3. Về giống cây lâm nghiệp:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch và phát triển hệ thống vườn giống, rừng giống cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b) Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý giống, các nguồn giống, vườn giống cây trồng lâm nghiệp; tổ chức việc bình tuyển và công nhận cây mẹ, cây trội, cây đầu dòng và rừng giống trên địa bàn tỉnh. Xây dựng phương án, biện pháp, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định.

4. Về sử dụng rừng:

a) Tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện phương án điều chế rừng tự nhiên, phương án quản lý rừng bền vững, kế hoạch khai thác gỗ, lâm sản khác và chế biến lâm sản;

b) Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt hồ sơ thiết kế khai thác gỗ rừng tự nhiên, khai thác, tẩy thưa gỗ rừng trồng, khai thác nhựa thông theo quy định;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch về chi trả dịch vụ môi trường rừng; thẩm định hồ sơ, kế hoạch chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng của các chủ rừng theo quy định hiện hành.

5. Bảo tồn thiên nhiên:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng hệ thống rừng đặc dụng và rừng phòng hộ trên địa bàn;

b) Tham mưu quản lý các khu rừng đặc dụng, bảo tồn đa dạng sinh học, các loài thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc xử lý vi phạm trong hoạt động gây nuôi, trồng cây nhân tạo động vật, thực vật hoang dã và bảo vệ môi trường rừng theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra về bảo tồn thiên nhiên; giáo dục môi trường gắn với cộng đồng tại các khu bảo tồn thiên nhiên.

6. Bảo vệ rừng:

a) Tham mưu cho Giám đốc Sở trình cấp có thẩm quyền huy động các đơn vị vũ trang; huy động lực lượng, phương tiện khác của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn để kịp thời ngăn chặn, ứng cứu cháy rừng và phá rừng nghiêm trọng trong những tình huống cần thiết và cấp bách;

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp chống chặt, phá rừng trái phép và các hành vi trái pháp luật xâm hại đến rừng và đất lâm nghiệp;

c) Dự báo nguy cơ cháy rừng; xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng chuyên ngành; thống kê, kiểm kê rừng và đất lâm nghiệp; tham gia phòng, trừ sâu bệnh hại rừng;

d) Tổ chức bảo vệ các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý;

đ) Phối hợp hoạt động bảo vệ rừng đối với lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng và lực lượng bảo vệ rừng của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

7. Bảo đảm chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn;

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động xử lý, xử phạt vi phạm hành chính; khởi tố, điều tra hình sự các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý rừng, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản theo quy định của pháp luật;

c) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ rừng khi rừng bị xâm hại.

8. Xây dựng lực lượng và tuyên truyền:

a) Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, chế độ, chính sách và pháp luật cho công chức, viên chức ngành lâm nghiệp và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến lâm nghiệp trên địa bàn;

b) Cấp phát, quản lý trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, cờ hiệu, thẻ kiểm lâm, vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị chuyên dùng của kiểm lâm địa phương; án chỉ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản theo quy định pháp luật.

9. Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật lâm nghiệp theo quy định pháp luật; tổ chức hoạt động du lịch sinh thái phải phù hợp với quy hoạch khu rừng đặc dụng và quy định của pháp luật.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện thanh tra chuyên ngành về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực lâm nghiệp; thực hiện việc báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

12. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế công chức, vị trí việc làm, công chức, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

III. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục

a) Chi cục Kiểm lâm có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục Kiểm lâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục Kiểm lâm.

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh.

2. Cơ cấu tổ chức

1.2. Các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục Kiểm lâm:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Thanh tra - Pháp chế;
- c) Phòng Sử dụng và Phát triển rừng;
- d) Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên.

Các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng. Phó Trưởng phòng phụ trách một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2.2. Các đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm gồm:

- a) Hạt Kiểm lâm thành phố Yên Bái;
- b) Hạt Kiểm lâm thị xã Nghĩa Lộ;
- c) Hạt Kiểm lâm huyện Trạm Tấu;
- d) Hạt Kiểm lâm huyện Mù Cang Chải;
- đ) Hạt Kiểm lâm huyện Văn Chấn;
- e) Hạt Kiểm lâm huyện Trần Yên;
- g) Hạt Kiểm lâm huyện Văn Yên;
- h) Hạt Kiểm lâm huyện Lục Yên;
- i) Hạt Kiểm lâm huyện Yên Bình;
- k) Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng.

Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã, thành phố, Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng hoạt động theo quy định của pháp luật. Mỗi Hạt Kiểm lâm có Hạt trưởng, không quá 02

Phó Hạt trưởng, Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng có Đội trưởng, không quá 02 Phó Đội trưởng và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

Hai Ban quản lý khu bảo tồn thực hiện theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 9/10/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Khu Bảo tồn thiên nhiên Nà Hẩu huyện Văn Yên và Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 9/10/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Khu Bảo tồn loài và sinh vật cảnh Mù Cang Chải.

2.3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, cách chức, từ chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ chính sách đối với chức danh cấp Trưởng, cấp Phó và công chức thuộc các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ, các Hạt Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR của Chi cục Kiểm lâm thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh.

3. Biên chế

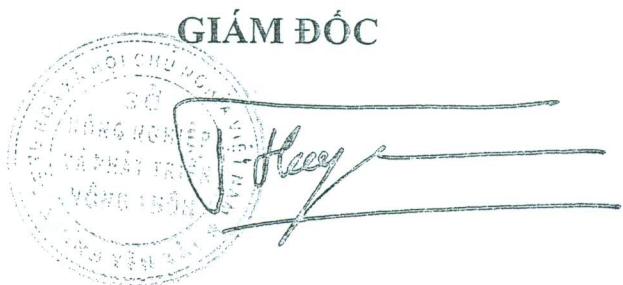
a) Biên chế công chức của Chi cục Kiểm lâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được cấp có thẩm quyền giao.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Chi cục Kiểm lâm xây dựng kế hoạch biên chế công chức báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ quy định này Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ, các Hạt Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR trực thuộc Chi cục; bố trí, sắp xếp công chức phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức của Chi cục Kiểm lâm, theo quy định của pháp luật; xây dựng quy chế làm việc để thực hiện tốt những nội dung của Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện quy định này nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc hoặc có văn bản hướng dẫn của cơ quan Nhà nước cấp trên điều chỉnh về lĩnh vực này, Chi cục trưởng tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Nhà nước và yêu cầu thực tiễn của tỉnh./.



Trần Thế Hùng